

## ĐỀ ÁN

### Vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã thuộc huyện Đắc R'Lấp

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2024  
của Ủy ban nhân huyện Đắc R'Lấp)

## Phần I

### SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

#### I. SỰ CẦN THIẾT

Xây dựng Đề án vị trí việc làm giúp cho cơ quan quản lý rà soát lại tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức. Xác định từng vị trí việc làm gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị giúp cho các cơ quan, đơn vị tránh sự chồng chéo khi phân công nhiệm vụ, khắc phục tình trạng bố trí, phân công nhiệm vụ không phù hợp. Cán bộ, công chức xác định được vai trò, trách nhiệm, tránh tình trạng đùn đẩy, thoái thác công việc. Đồng thời cũng là cơ sở để thực hệ chế độ tiền lương, tiền thưởng phù hợp với từng vị trí công việc.

Xác định vị trí việc làm là một nội dung quan trọng trong chủ trương của Chính phủ về cải cách nền công vụ, đồng thời cũng là vấn đề lớn trong việc cải cách tiền lương; là tiền đề để nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, giữ vững trật tự, an toàn xã hội và quốc phòng, an ninh. Xây dựng Đề án vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức cấp xã là cơ sở quản lý, tuyển dụng, bố trí và sử dụng cán bộ, công chức; giúp cấp có thẩm quyền phân bổ, điều chỉnh, bổ sung nguồn nhân lực, bố trí biên chế phù hợp theo quy mô, nhiệm vụ của từng địa phương.

#### II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

2. Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

3. Luật Dân quân tự vệ ngày 22/11/2019;

4. Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

5. Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

6. Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2024;

7. Quyết định của UBND tỉnh về tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

8. Quy định số 12-QĐ/HU ngày 08/12/2023 của Huyện ủy Đắk R'Lấp về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý.

## **Phần II**

### **THỐNG KÊ, PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ PHỨC TẠP CỦA TỪNG CÔNG VIỆC**

#### **I. Nhóm công việc lãnh đạo, quản lý**

1. Nhóm công việc lãnh đạo, quản lý thuộc Đảng uỷ xã.
2. Nhóm công việc lãnh đạo, quản lý thuộc HĐND xã.
3. Nhóm công việc lãnh đạo, quản lý thuộc UBND xã.
4. Nhóm công việc lãnh đạo, quản lý thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

#### **II. Nhóm công việc chuyên môn**

1. Nhóm công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực Quân sự.
2. Nhóm công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực Văn phòng, thống kê.
3. Nhóm công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực Tài chính, kế toán.
4. Nhóm công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực Văn hóa, xã hội.
5. Nhóm công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (hoặc Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường đối với thị trấn).
6. Nhóm công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực Tư pháp, hộ tịch.

## **Phần III**

### **XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

#### **I. DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

<b>TT</b>	<b>Vị trí việc làm</b>	<b>Mã vị trí việc làm</b>
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý là cán bộ cấp xã</b>	

1	Bí thư Đảng ủy	ĐRL.CBX.01
2	Phó Bí thư Đảng ủy	ĐRL.CBX.02
3	Chủ tịch Hội đồng nhân dân	ĐRL.CBX.03
4	Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân	ĐRL.CBX.04
5	Chủ tịch Ủy ban nhân dân	ĐRL.CBX.05
6	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân	ĐRL.CBX.06
7	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	ĐRL.CBX.07
8	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	ĐRL.CBX.08
9	Chủ tịch Hội Nông dân	ĐRL.CBX.09
10	Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	ĐRL.CBX.10
11	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	ĐRL.CBX.11
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm chuyên môn</b>	
1	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự	ĐRL.CCX.01
2	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (hoặc Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường đối với thị trấn)	ĐRL.CCX.02
3	Tư Pháp - hộ tịch	ĐRL.CCX.03
4	Tài chính - kế toán	ĐRL.CCX.04
5	Văn phòng - thống kê	ĐRL.CCX.05
6	Văn hoá - xã hội	ĐRL.CCX.06

## **II. TIÊU CHUẨN VÀ BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC, KHUNG NĂNG LỰC ĐỐI VỚI TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

### **1. Tiêu chuẩn chung**

a) Tiêu chuẩn chung đối với cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về cán bộ, công chức, điều lệ tổ chức và quy định của Đảng, của tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương.

b) Đối với công chức là Chỉ huy Trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, ngoài các tiêu chuẩn quy định tại Điểm a Mục này còn phải có khả năng phối hợp với các đơn vị Quân đội Nhân dân, Công an Nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham

gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự; giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chính quyền, tài sản của Nhà nước và bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân.

## **2. Tiêu chuẩn của từng chức vụ cán bộ cấp xã**

2.1. Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy:

- a) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp Đại học trở lên;
- d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên
- đ) Các điều kiện, tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

2.2. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã:

a) Độ tuổi: Theo quy định của luật, điều lệ tổ chức và quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương.

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp Đại học trở lên.

Riêng chức danh Chủ tịch Hội cựu chiến binh cấp xã áp dụng theo quy định của Trung ương (nếu có), quy định của Hội Cựu Chiến binh Việt Nam các cấp hoặc căn cứ tình hình thực tiễn nguồn nhân sự địa phương để xem xét, quyết định.

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng, của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

2.3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân:

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp Đại học trở lên.

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên;

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, của pháp luật có liên quan, quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

## **3. Tiêu chuẩn của từng chức danh công chức cấp xã**

3.1. Tiêu chuẩn của công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

3.2. Tiêu chuẩn của công chức Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và

môi trường (đối với xã); Tài chính - Kế toán; Tư pháp - Hộ tịch; Văn hóa - Xã hội như sau:

a) Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên;

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã. Riêng đối với công chức Tư pháp - hộ tịch thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về hộ tịch. Trường hợp luật có quy định khác với quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và Đề án này thì thực hiện theo quy định của luật đó.

Các ngành, nhóm ngành đào tạo phù hợp đối với công chức cấp xã được thực hiện theo quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông do UBND tỉnh Đắk Nông quy định.

Đối với cán bộ, công chức cấp xã được bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, tiếp nhận trước khi Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày 01/8/2023 ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành phải đáp ứng tiêu chuẩn theo Quy định này. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (*nếu đủ điều kiện*) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

#### **4. Về bản mô tả vị trí việc làm**

*(Có phụ lục kèm theo).*

### **Phần IV**

## **TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

**Vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã gồm 17 vị trí, trong đó:**

### **I. VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÀ CÁN BỘ: 11 vị trí, gồm:**

1. Nhóm công việc lãnh đạo, quản lý thuộc Đảng uỷ xã: 02 vị trí.
2. Nhóm công việc lãnh đạo, quản lý thuộc HĐND xã: 02 vị trí.
3. Nhóm công việc lãnh đạo, quản lý thuộc UBND xã: 02 vị trí.
4. Nhóm công việc lãnh đạo, quản lý thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã: 05 vị trí.

### **II. VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÀ CÔNG CHỨC: 06 vị trí.**

Số lượng cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã hàng năm của Chủ tịch UBND huyện.

## **Phần V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Nội vụ**

- Tham mưu UBND huyện hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Đề án được duyệt.
- Tham mưu UBND huyện thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, bầu cử, điều động, tuyển dụng, quản lý và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã theo phân cấp quản lý.
- Theo dõi, tổng hợp báo cáo và đề xuất kiến nghị UBND huyện điều chỉnh, bổ sung Đề án phù hợp với các quy định hiện hành.

#### **2. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung của Đề án.
  - Tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng hoàn thiện tiêu chuẩn theo vị trí việc làm được phê duyệt.
  - Báo cáo UBND huyện (*qua phòng Nội vụ*) các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án để kịp thời điều chỉnh.
-